

ĐỀ THI GIỮA HỌC KÌ 2 – Đề số 2**Môn: Địa lí - Lớp 10****BIÊN SOẠN: BAN CHUYÊN MÔN LOIGIAIHAY.COM****Mục tiêu**

- ✓ *Củng cố kiến thức về lịch sử, địa lí phân giữa học kì 2.*
- ✓ *Rèn luyện kỹ năng giải thích, phân tích, đánh giá các sự kiện, vấn đề lịch sử, địa lí*

HƯỚNG DẪN GIẢI CHI TIẾT**THỰC HIỆN: BAN CHUYÊN MÔN LOIGIAIHAY.COM**

1.D	2.C	3.D	4.A	5.A	6.C	7.A	8.A	9.A	10.C
11.A	12.A	13.A	14.B	15.D	16.A	17.D	18.B	19.B	20.A

Câu 1 (VD):**Phương pháp:**

SGK Địa lí 10, phần Địa lí dân cư.

Cách giải:

Có nhiều yếu tố tác động đến tỉ suất sinh làm cho nó thay đổi theo thời gian và không gian bao gồm các yếu tố tự nhiên – sinh học, phong tục tập quán và tâm lí xã hội, trình độ phát triển kinh tế xã hội và các chính sách phát triển dân số của từng nước.

Các phong tục tập quán lạc hậu như đông con hơn nhiều của,... đã làm cho tỉ suất sinh cao ở các quốc gia có trình độ kinh tế xã hội còn thấp.

Chọn D.**Câu 2 (NB):****Phương pháp:**

SGK Địa lí 10, phần Một số quy luật của vỏ địa lí.

Cách giải:

Quy luật địa đới là sự thay đổi có quy luật của tất cả các thành phần địa lí và cảnh quan theo vĩ độ.

Chọn C.

Câu 3 (NB):

Phương pháp:

SGK Địa lí 10, phần Một số quy luật của vỏ địa lí.

Cách giải:

Biểu hiện rõ nhất của quy luật đai cao là sự phân bố của các vành đai đất và thực vật theo độ cao.

Chọn D.

Câu 4 (NB):

Phương pháp:

SGK Địa lí 10, phần Địa lí dân cư.

Cách giải:

Hiện tượng bùng nổ dân số diễn ra chủ yếu ở các nước đang phát triển.

Chọn A.

Câu 5 (NB):

Phương pháp:

SGK Địa lí 10, phần Địa lí dân cư.

Cách giải:

Tỉ lệ tăng tự nhiên dân số là sự chênh lệch giữa tỉ suất sinh thô và tỉ suất tử thô.

Chọn A.

Câu 6 (NB):

Phương pháp:

SGK Địa lí 10, phần Các nguồn lực phát triển kinh tế.

Cách giải:

Căn cứ vào nguồn gốc, nguồn lực được phân thành: Vị trí địa lí, tự nhiên, kinh tế - xã hội.

Chọn C.

Câu 7 (NB):

Phương pháp:

SGK Địa lí 10, phần Địa lí dân cư.

Cách giải:

Gia tăng dân số thực tế là tổng giữa gia tăng dân số tự nhiên và gia tăng dân số cơ học, đơn vị tính là %.

Chọn A.

Câu 8 (NB):

Phương pháp:

SGK Địa lí 10, phần Địa lí dân cư.

Cách giải:

Dân số thế giới tăng hay giảm là do sinh đẻ và tử vong.

Chọn A.

Câu 9 (NB):

Phương pháp:

SGK Địa lí 10, phần Địa lí dân cư.

Cách giải:

Cơ cấu dân số theo giới là tương quan giữa giới nam so với giới nữ hoặc so với tổng dân số.

Chọn A.

Câu 10 (NB):

Phương pháp:

SGK Địa lí 10, phần Một số quy luật của vỏ địa lí.

Cách giải:

Việc phá rừng đầu nguồn dẫn đến hệ quả đất đai xói mòn, rửa trôi.

Chọn C.

Câu 11 (TH):

Phương pháp:

SGK Địa lí 10, phần Cơ cấu nền kinh tế, tổng sản phẩm trong nước và tổng thu nhập quốc gia.

Cách giải:

Để đánh giá quy mô, cơ cấu kinh tế, tốc độ tăng trưởng và sức mạnh kinh tế của một quốc gia, người ta dùng chỉ số tổng sản phẩm trong nước (GDP).

Chọn A.

Câu 12 (TH):

Phương pháp:

SGK Địa lí 10, phần Các nguồn lực phát triển kinh tế.

Cách giải:

Nguồn lực không phải là tổng thể các yếu tố trong và ngoài nước có thể được khai thác và không có sức ảnh hưởng đến sự phát triển của một lãnh thổ nhất định.

Chọn A.

Câu 13 (TH):

Phương pháp:

SGK Địa lí 10, phần Các nguồn lực phát triển kinh tế.

Cách giải:

Nguồn lực tài nguyên thiên nhiên được coi là nhân tố cần thiết cho quá trình sản xuất.

Chọn A.

Câu 14 (TH):

Phương pháp:

SGK Địa lí 10, phần Cơ cấu nền kinh tế, tổng sản phẩm trong nước và tổng thu nhập quốc gia.

Cách giải:

Để đánh giá sự tăng trưởng kinh tế của mỗi quốc gia một cách đầy đủ và đúng thực lực, người ta dùng chỉ số tổng thu nhập quốc gia (GNI).

Chọn B.

Câu 15 (TH):

Phương pháp:

SGK Địa lí 10, phần Cơ cấu nền kinh tế, tổng sản phẩm trong nước và tổng thu nhập quốc gia.

Cách giải:

Để đánh giá mức sống dân cư của một quốc gia, người ta dùng các chỉ số GNI/ người và GDP/ người.

Chọn D.

Câu 16 (TH):

Phương pháp:

SGK Địa lí 10, phần Một số quy luật của vỏ địa lí.

Cách giải:

Nguyên nhân tạo nên các đai cao ở miền núi là sự giảm nhanh nhiệt độ và sự thay đổi độ ẩm và lượng mưa theo độ cao.

Chọn A.

Câu 17 (TH):

Phương pháp:

SGK Địa lí 10, phần Địa lí dân cư.

Cách giải:

Hoạt động phi nông nghiệp đang tăng nhanh chứng tỏ đô thị hoá đang phát triển ở nông thôn.

Chọn D.

Câu 18 (TH):

Phương pháp:

SGK Địa lí 10, phần Cơ cấu nền kinh tế, tổng sản phẩm trong nước và tổng thu nhập quốc gia.

Cách giải:

Trong cơ cấu kinh tế, cơ cấu thành phần kinh tế sẽ huy động được tối đa các nguồn lực.

Chọn B.

Câu 19 (VD):

Phương pháp:

SGK Địa lí 10, phần Địa lí dân cư.

Cách giải:

Tháp mở rộng có đặc điểm đáy tháp rộng, đỉnh tháp nhọn, các cạnh thoải. Tháp thu hẹp có dạng phình to ở giữa, thu hẹp về hai phía đáy và đỉnh tháp.

=> Điểm khác biệt giữa tháp mở rộng và tháp thu hẹp là đáy rộng, đỉnh nhọn và cạnh thoải.

Chọn B.

Câu 20 (VD):

Phương pháp:

SGK Địa lí 10, phần Địa lí dân cư.

Cách giải:

Công thức tính tỉ số giới tính $T_{nn} = x \cdot 100 (\%)$

Trong đó: T_{nn} : Tỉ số giới tính.

Dnam: Dân số nam. Dnữ: Dân số nữ.

- Áp dụng công thức:

Tỉ số giới tính $= x \cdot 100 = 92 (\%)$

=> Tỉ lệ giới tính là 92%, nghĩa là cứ 92 nam có 100 nữ

Chọn A.

Câu 21 (TH):

Phương pháp:

SGK Địa lí 10, phần Địa lí dân cư.

Cách giải:

- Câu b sai.
- Sự phát triển kinh tế, đặc biệt là phát triển công nghiệp có tác động đặc biệt quan trọng tới đô thị hoá.

Câu 22 (TH):

Phương pháp:

SGK Địa lí 10, phần Địa lí dân cư.

Cách giải:

- Đô thị hoá đẩy nhanh quá trình công nghiệp hoá, thu hút lao động có trình độ xây dựng cơ sở vật chất kĩ thuật cho công nghiệp.
- Ngược lại, sự phát triển công nghiệp sẽ làm tăng nhanh số dân thành thị, phổ biến lối sống thành thị,...